

SỨC TẢI DU LỊCH TRÊN ĐẢO CẢNH CUỐC HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH

ĐỖ THỊ VÂN HƯƠNG

Tóm tắt: Sức tải du lịch là một trong những yếu tố đóng vai trò quan trọng trong công tác quản lý điểm đến nói riêng, trong chính sách phát triển du lịch bền vững của một điểm đến du lịch nói chung. Nghiên cứu đề cập kết quả tính toán sức tải du lịch đối với đảo Cảnh Cuốc (huyện Vân Đồn, Quảng Ninh) - điểm đến có những biểu hiện quá tải “cục bộ” trong một số năm gần đây. Dựa vào phương pháp tính toán sức tải vật chất và sức tải tâm lý, bài viết cung cấp kết quả số lượng khách du lịch tối đa cho phép tới tham quan nghỉ dưỡng ở một số bãi biển trên đảo Cảnh Cuốc sau khi loại bỏ các yếu tố tác động tiêu cực để đảm bảo phát triển bền vững. Kết quả nghiên cứu góp phần hỗ trợ cơ quan quản lý trong công tác quản lý điểm đến trên đảo Cảnh Cuốc vì mục tiêu phát triển bền vững.

Từ khóa: sức tải du lịch, sức tải thực tế, sức tải tâm lý, du lịch, Cảnh Cuốc

TOURISM CARRYING CAPACITY ON CANH CUOC ISLAND, VAN DON DISTRICT, QUANG NINH PROVINCE

Abstract: Tourism carrying capacity is one of the factors that plays an important role in tourist destination management in particular, in the policy of sustainable tourism development of a tourist site in general. The study uses calculations of tourist capacity for Canh Cuoc island (in Van Don district, Quang Ninh province), on this island in recent years, there has been evidence of "local" overload of a tourist destination. Based on the method of calculating the physical capacity and the psychological capacity, this article provides the maximum number of tourists allowed to visit and relax at some beaches on this island in order to avoid causing serious problems and negative impacts to ensure sustainable development on the island. The research results will contribute to supporting the management policies of the local authority to help manage the tourist destinations on Canh Cuoc Island in line with the goal of 'sustainable tourism development'.

Keywords: tourism carrying capacity, psychological capacity, tourism, Canh Cuoc

1. Đặt vấn đề

Theo O'Reilly (1986), sức tải du lịch (tourism carrying capacity) được hiểu là khả năng đáp ứng tối đa lượng khách du lịch tại một điểm đến nhất định mà không gây ra sự hủy hoại đối với môi trường sinh thái tự nhiên, kinh tế, văn hoá xã hội của điểm đến. Các khái niệm về sức tải đều có đặc điểm chung là nếu có nhiều du khách sẽ gây ra các thiệt hại về môi trường (hoặc sự đáp ứng

về các nhu cầu giải trí của con người sẽ có chiều hướng thấp hơn ở mức chấp nhận được). Từ kết quả đánh giá sức tải du lịch, các nhà quản lý cố gắng thiết lập giới hạn số lượng du khách dựa trên các yếu tố: hệ sinh thái, các điều kiện kinh tế - xã hội và các phân tích khác.

Đảo Cảnh Cuốc (tên gọi khác là đảo Quan Lạn) thuộc huyện Vân Đồn, nằm ở phía Đông Nam của tỉnh Quảng Ninh, cách trung tâm

huyện khoảng 40 km. Cảnh Cước nằm trong hệ thống đảo ven bờ, có vị trí quan trọng về mặt an ninh, quốc phòng và phát triển kinh tế biển của tỉnh Quảng Ninh. Trong quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội khu kinh tế Vân Đồn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảo Cảnh Cước được xác định là một trong bốn cụm điểm du lịch sinh thái tập trung điển hình của huyện.

Với nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, cùng các giá trị nhân văn đặc sắc (như các bến thuyền cổ, di tích lịch sử và lễ hội) là tiềm năng thuận lợi cho phát triển du lịch sinh thái. Trong những năm gần đây, đảo Cảnh Cước đang dần trở thành một trong những điểm du lịch hấp dẫn đối với du khách, lượng khách du lịch đến đảo ngày càng tăng.

Tuy nhiên, du lịch trên đảo hiện nay vẫn chưa được phát triển một cách chuyên nghiệp theo chiến lược lâu dài. Các sản phẩm du lịch còn đơn điệu, cơ sở vật chất còn nghèo nàn, hoạt động du lịch chủ yếu ở dạng tự phát và mang tính chất tập trung mùa vụ.

Việc chưa phát huy được các tiềm năng tài nguyên du lịch của đảo dẫn đến hiệu quả kinh tế - xã hội đem lại chưa cao. Bên cạnh đó, đã xuất hiện những tác động tiêu cực của du lịch tới cảnh quan và môi trường tự nhiên trên đảo, cụ thể như: xả rác thải bừa bãi (nhất là rác thải nhựa), tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái biển.

Thực trạng này đặt ra yêu cầu, hoạt động du lịch đảo cần phải đảm bảo cân bằng giữa các mục tiêu phát triển kinh tế với môi trường, xã hội. Trong đó, việc quản lý lượng du khách đến phù hợp với sức chịu tải của môi trường du lịch đảo Cảnh Cước có vai trò rất quan trọng, nhằm kiểm soát và ngăn ngừa những tác động tiêu cực do hoạt động du lịch gây ra đối với môi trường.

2. Cơ sở dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở dữ liệu

Các dữ liệu thứ cấp về kinh tế, xã hội, du lịch, môi trường của Sở Du lịch tỉnh Quảng Ninh, các sở/ngành liên quan khác; UBND các xã Minh Châu, Quan Lạn; các báo cáo và kết quả nghiên cứu của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trên đảo Cảnh Cước được thu thập, đánh giá độ tin cậy và chiết xuất các tư liệu liên quan phục vụ nghiên cứu.

Các dữ liệu sơ cấp được thu thập từ điều tra xã hội học: cỡ mẫu được tính theo công thức tính của Slovin (1984):

$$n = N / 1 + N (e)^2 \quad (1)$$

Trong đó, N: quy mô mẫu tổng thể, n: kích thước mẫu cần xác định; e: sai số cho phép.

Thời gian phỏng vấn: tháng 6 - 7/2022.

Tác giả tiến hành phỏng vấn bằng bảng hỏi 80 người dân trên đảo (là chủ và nhân viên các cơ sở lưu trú, nhà hàng, các cơ sở kinh doanh khác, dân cư trên đảo lao động trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, khai thác và nuôi trồng thủy, hải sản) về tác động của du lịch tới đời sống cư dân trên đảo; 50 du khách tham quan về mức độ hài lòng khi du lịch trên đảo nhằm đánh giá sức tải tâm lý.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Để tính toán sức tải thực tế của một số bãi biển trên đảo Cảnh Cước, nghiên cứu đã áp dụng công thức tính sức chịu tải của điểm đến du lịch theo các công thức (2), (3) và (4) được xác lập bởi H. Cebaloos-Lascurain (1997) [1]:

$$\begin{aligned} ERCC = PCC \times ((100 - Cf1)/100) \\ \times ((100 - Cf2)/100) \times \dots \\ \times ((100 - Cfn)/100) \end{aligned} \quad (2)$$

$$PCC = A.D.Rf \quad (3)$$

$$Cf = L_{mx}/T_{mx} \quad (4)$$

Trong đó:

ERCC: sức tải thực tế (người/ngày)

PCC: sức chịu tải vật lý (người/ngày)

Cf: yếu tố giới hạn tự nhiên (%)

Rf: số khách tham quan tối đa cho 01 ngày tại điểm tham quan

A: diện tích (m²)

D: tiêu chuẩn diện tích dành cho du khách (m²/ người)

L_{mx}: thời gian yếu tố tiêu cực ảnh hưởng đến điểm du lịch (giờ)

T_{mx}: tổng thời gian của một chu kỳ phát triển điểm du lịch (giờ)

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Khái niệm về sức tải du lịch

Sức tải du lịch là một khái niệm rộng và có thể được hiểu dưới nhiều góc độ khác nhau:

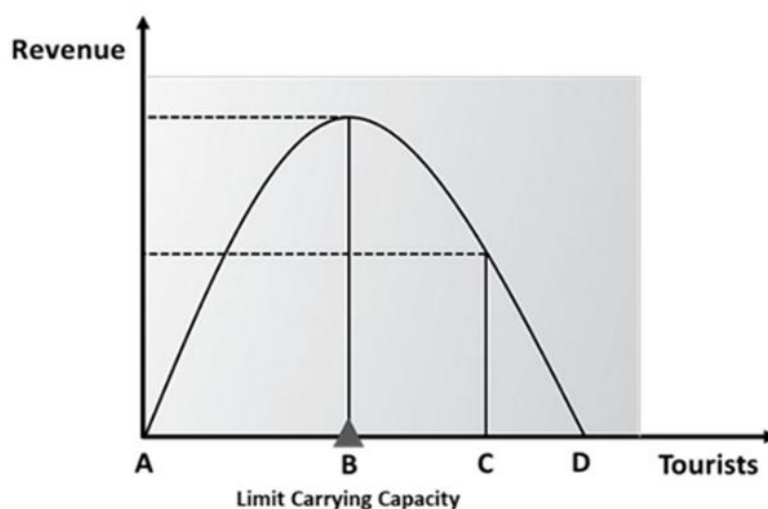
Xét trên góc độ vật lý: sức tải có thể được coi là lượng khách du lịch tối đa mà một khu vực/địa điểm du lịch có thể tiếp nhận. Khả năng tiếp nhận này liên quan đến các điều kiện về không gian sử dụng cho du khách cũng như các điều kiện đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của họ [2].

Xét trên góc độ sinh học: sự cân bằng của hệ sinh thái sẽ bị biến động khi số lượng một loài trong hệ sinh thái đó có sự thay đổi đột ngột. Sức tải sinh thái tự nhiên của một khu vực/địa điểm

du lịch là lượng khách tối đa mà nếu lớn hơn sẽ vượt quá khả năng tiếp nhận của môi trường, làm xuất hiện các tác động sinh thái do hoạt động của du khách và tiện nghi mà họ sử dụng gây ra [2].

Xét trên góc độ xã hội: sức tải là giới hạn về số lượng khách du lịch mà tại đó bắt đầu xuất hiện những tác động tiêu cực của các hoạt động du lịch đến đời sống văn hóa, xã hội, kinh tế của khu vực đó. Cuộc sống bình thường của cộng đồng địa phương bị phá vỡ, xâm nhập. Việc phát triển du lịch cũng rất dễ xảy ra sự bất hòa giữa người dân địa phương và khách du lịch, do những truyền thống văn hóa, tập tục sinh sống của người dân địa phương bị du khách làm xáo trộn [2].

Về khía cạnh quản lý: sức tải được hiểu là lượng khách tối đa mà khu du lịch có khả năng phục vụ. Nếu lượng khách vượt quá giới hạn này thì năng lực quản lý (lực lượng lao động, trình độ và phương tiện quản lý...) của khu du lịch sẽ không đáp ứng được nhu cầu của du khách, làm mất khả năng quản lý và kiểm soát hoạt động của du khách, gây ảnh hưởng đến môi trường và xã hội [2].



Hình 1. Ý nghĩa và tác động của sức tải trong du lịch [2]

Theo O'Reilly (1986), khi lượng khách du lịch bắt đầu tăng dần từ điểm A đến B thì khoảng AB có doanh thu tăng tỷ lệ thuận với lượng khách du lịch. Điểm B là giới hạn sức tải khách du lịch và cũng là thời điểm mà doanh thu điểm đến đạt mức cao nhất. Tuy nhiên, khi lượng khách du lịch vượt điểm B, tức là vượt giới hạn sức tải sẽ gây ra sự hủy hoại đối với môi trường tự nhiên, kinh tế, xã hội tại điểm đến đồng thời làm giảm chất lượng thỏa mãn của khách du lịch; lúc này lượng khách nằm trong khoảng BD giảm kéo theo doanh thu giảm dần (Hình 1).

Hiện nay có 04 chiều hướng xác định sức chịu tải du lịch: (1) sức chịu tải vật chất; (2) sức chịu tải tâm lý; (3) sức chịu tải sinh học; (4) sức chịu tải xã hội. Tùy theo mục đích khác nhau, các nhà nghiên cứu/quản lý sẽ lựa chọn phương pháp đo lường khác nhau (một phương pháp riêng biệt hoặc kết hợp các phương pháp).

Trong phạm vi bài viết tập trung vào phương pháp tính toán sức chịu tải vật lý và sức chịu tải tâm lý trên đảo Cảnh Cước, tức là giới hạn tối đa cho phép về số lượng khách du lịch đến du lịch ở đảo sau khi đã tính đến các tác động tiêu cực để làm cơ sở cho nhà quản lý hoạch định phát triển du lịch theo hướng phát triển bền vững.

3.2. Hiện trạng phát triển du lịch đảo Cảnh Cước

Tính đến tháng 6/2022, Quan Lạn có trên 70 cơ sở lưu trú, 1.300 phòng nghỉ, trong đó khoảng 2/3 cơ sở tập trung tại bãi biển Vân Hải, trung tâm xã Quan Lạn và số còn lại tại xã Minh Châu; 26 cơ sở lưu trú trên đảo đạt tiêu chuẩn 2 sao. Du khách cũng có thể nghỉ dưỡng ở một số resort với không gian xanh mát, hướng ra bãi biển (như Green Pearl Resort, Vân Hải Resort - Resort Quan Lạn, Minh Châu Resort). Dịch vụ homestay cũng thu hút được lượng du khách nhất định vào mùa hè.

Lượng khách du lịch đến Quan Lạn ngày càng tăng, năm 2019 ước đạt khoảng 3 vạn lượt khách, (khách nội địa tăng 27% và khách quốc tế tăng 24% so với cùng kỳ năm 2018), lượng du khách nước ngoài tìm đến với Quan Lạn ngày một đông. Thời gian lưu trú trung bình là 1,8 ngày. Trong thời gian đó, du khách tham gia các hoạt động du lịch được ưa thích như tắm biển bãi Minh Châu, thăm quan đình chùa Quan Lạn và thưởng thức ẩm thực địa phương.

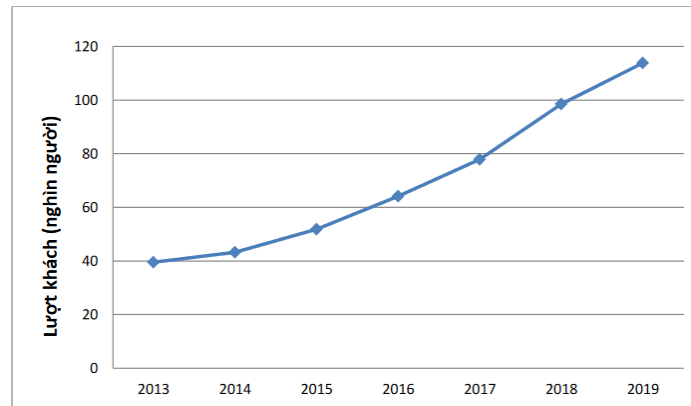
Các sản phẩm du lịch trên đảo chủ yếu là tắm biển, nghỉ dưỡng. Du khách có thể tham gia các hoạt động vui chơi, tắm biển tại các bãi biển Quan Lạn, Sơn Hào và Minh Châu, Chương Nạp, Nhắng Rìa... Tham gia các hoạt động tham quan, khám phá các điểm du lịch tự nhiên như hệ sinh thái rừng tràm, bãi rùa đẻ trứng và tìm hiểu giá trị du lịch nhân văn đặc sắc tại đình Quan Lạn, đền thờ Trần Khánh Dư và lễ hội diễn ra tại đây.

Phát triển du lịch đảo Quan Lạn đã mang lại lợi ích kinh tế - xã hội cho người dân địa phương, tạo cơ hội việc làm tại các khu resort, cơ sở kinh doanh lưu trú và ăn uống với các công việc liên quan đến phục vụ du lịch. Do đó, đời sống người dân trên đảo dần được cải thiện. Du lịch cũng đã góp phần chuyển đổi từng bước cơ cấu kinh tế nơi đây từ nông nghiệp và đánh bắt thủy hải sản là chủ yếu sang dịch vụ du lịch.

3.3. Kết quả đánh giá sức tải du lịch đảo Cảnh Cước

(1) Sức tải vật lý

Trong giai đoạn từ năm 2013 đến 2019, lượng khách đến du lịch tại đảo Cảnh Cước có xu hướng tăng cao, đặc biệt là thời gian cao điểm từ tháng 4 đến tháng 9 (Hình 2). Bên cạnh những lợi ích về mặt kinh tế, lượng khách cao sẽ càng làm tăng áp lực về môi trường, ảnh hưởng đến người dân địa phương do sự có mặt của du khách tăng cao trong mùa du lịch.



Hình 2. Lượng khách đến đảo Cảnh Cước giai đoạn 2013 - 2019

Nguồn: Theo kết quả xử lý [6,7]

Hiện nay, khi đến với đảo Cảnh Cước, du khách chủ yếu lựa chọn các sản phẩm du lịch biển tại một số bãi biển đẹp như bãi Sơn Hào, Quan Lạn, Minh Châu. Thời gian có thể tắm biển, nghỉ dưỡng biển trong ngày/thời gian sử dụng bãi biển trung bình (R_f) được xác định

khoảng 3 giờ với diện tích tiêu chuẩn cho mỗi người tham gia hoạt động trên cảm thấy dễ chịu nhất là $10 \text{ m}^2/\text{người}$. Kết quả tính sức tải vật lý của một số bãi biển chính trên đảo Cảnh Cước được trình bày tại Bảng 1.

Bảng 1. Tính toán sức tải vật lý của một số bãi biển trên đảo

Tên bãi	Kích thước bãi			Tiêu chuẩn sức tải bãi biển ($D - \text{người}/\text{m}^2$) [3]	Thời gian tiêu chuẩn sử dụng bãi biển ($R_f - \text{giờ}$)	Sức chịu tải vật lý ($PCC - \text{người}$)
	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)	Diện tích ($A - \text{m}^2$)			
Sơn Hào	2.100	15	42.000	$10 \text{ m}^2/\text{người}$	3	9.450
Quan Lạn	1.600	15	32.000			7.200
Minh Châu	1.100	20	33.000			6.600

Gió, nắng, chất lượng nước biển... là các yếu tố có ảnh hưởng đến các hoạt động du lịch biển, là yếu tố giới hạn (C_f) trong xác định sức tải thực tế của các bãi biển. Đảo Cảnh Cước có đặc trưng khí hậu của vùng ven biển miền Bắc Việt Nam, khí hậu nhiệt đới gió mùa chia thành 2 mùa rõ rệt, mùa Hè nóng ẩm và mưa nhiều, mùa Đông lạnh và khô.

Trong khoảng thời gian mùa Đông kéo dài từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, nền nhiệt giảm cùng với sự xuất hiện của gió mùa Đông Bắc kéo dài nên các hoạt động nghỉ dưỡng biển, tắm biển rất khó thực hiện ($C_{f1} = 5 \text{ tháng}/12 \text{ tháng} = 41,7\%$). Vào mùa Hè, số giờ nắng cao hạn chế các hoạt động trên bãi biển của du

khách ($C_{f2} = (122_{t5-t8} \text{ ngày} \times 5 \text{ tiếng}) / (213_{t4-t10} \text{ ngày} \times 12 \text{ tiếng}) = 23,9\%$).

Bên cạnh đó, nơi đây chịu tác động trực tiếp từ 1 - 2 cơn bão hoặc áp thấp nhiệt đới từ Biển Đông và chịu tác động gián tiếp của 3 - 4 cơn bão hoặc áp thấp nhiệt đới. Theo số liệu thống kê của Cảng vụ đường thủy nội địa Quảng Ninh, trung bình mỗi năm trong mùa du lịch từ tháng 4 - 10, Cảng vụ sẽ công bố lệnh cấm tàu khoảng 45 ngày ($C_{f3} = 45/213 \text{ ngày} = 21,1\%$).

Các hoạt động tắm biển, thể thao biển còn chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi chất lượng nước biển và chất lượng bãi biển. Theo số liệu quan trắc chất lượng nước biển ven bờ đảo Cảnh Cước từ năm 2015 - 2019 của phòng Tài

nguyên và Môi trường huyện Vân Đồn cho thấy, tại các bãi biển trên đảo đều có chất lượng nước biển ven bờ tương đối tốt, các chỉ tiêu phân tích nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 10-MT:2015/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước biển ($C_{f4} = 0\%$). Chất lượng bãi biển (C_{f5}) trên đảo Cảnh Cước được đánh giá dựa trên nhiều tiêu chí như thủy triều, dòng chảy xa bờ, độ dốc, độ sạch bãi cát... Kết quả tính toán cho thấy, sức tải thực tế so với sức tải vật lý của một số bãi biển đạt 30% (bãi Sơn Hào và Quan Lạn) và 35% (bãi Minh Châu). Nếu so sánh với lượng khách thực tế hiện nay hoặc so với tiêu chuẩn sức tải bãi biển

ở mức độ bình quân là $10m^2/người$ (UNWTO, 1981) thì mật độ du khách bình quân hiện nay trên các bãi biển thuộc đảo Cảnh Cước vẫn nằm trong mức phù hợp, chưa vượt quá sức tải vật lý cho phép.

Tuy nhiên, do tính mùa vụ của du lịch ở khu vực này rất rõ rệt nên dẫn đến ở một số thời điểm trong năm và một số khu vực nhất định, tình trạng vượt quá sức tải sẽ xảy ra. Trong các ngày cao điểm, lượng khách du lịch tập trung ở một số bãi biển đẹp như bãi Sơn Hào, Minh Châu. Ngoài ra, số liệu thống kê và tính toán ở trên chưa bao gồm số lượng người dân địa phương sử dụng bãi biển.

Bảng 2. Tính toán sức tải thực tế ở một số bãi biển trên đảo

Bãi biển	PCC (người/ngày)	C_{f1} (%)	C_{f2} (%)	C_{f3}	C_{f4}	C_{f5}	ERCC (người/ngày)
Sơn Hào	9.450	41,7	23,9	21,1	0	14,3	2.835
Quan Lạn	7.200					14,3	2.160
Minh Châu	6.600					0	2.310

(2) Sức tải tâm lý

- *Mức độ hài lòng của du khách đối với các hoạt động dịch vụ du lịch*

Theo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của du khách, mặc dù cảnh quan và chất lượng môi trường trên đảo Cảnh Cước được đánh giá tốt nhưng phần đông ý kiến của du khách chưa đánh giá cao chất lượng dịch vụ du lịch (Bảng 3).

Ngoài những chi phí về phương tiện di chuyển, lưu trú, ăn uống của cá nhân thì khách

du lịch đến tham quan nghỉ dưỡng tại đảo Cảnh Cước không phải chịu bất cứ một chi phí quản lý nào. Khi tới tham gia các hoạt động du lịch ở một số bãi biển, du khách có thể sử dụng một số dịch vụ với giá không cao và chi trả trực tiếp cho chủ cơ sở cung cấp như: thuê sạp và ghế ngồi trên bãi biển (50.000 VNĐ/ghế; 200.000 VNĐ/sạp), cưỡi mô tô nước (200.000 VNĐ/người), thuyền phao (300.000 VNĐ/lượt/5 người), tắm tráng nước ngọt (10.000 VNĐ/người), dịch vụ đốt lửa trại buổi tối (500.000 VNĐ/lần).

Bảng 3. Khảo sát về mức độ hài lòng của du khách

Nội dung khảo sát	Thang điểm (1-hoàn toàn đồng ý, 2-đồng ý, 3-bình thường, 4-không đồng ý, 5-hoàn toàn không đồng ý)				
	1	2	3	4	5
Cảnh quan thiên nhiên đẹp và hấp dẫn	32	14	4	0	0
Không khí trong lành, môi trường sạch sẽ	23	14	9	3	1
Chất lượng dịch vụ tốt	8	13	19	6	4
Giá cả dịch vụ hợp lý	16	11	17	5	1
Có thêm hiểu biết và kinh nghiệm mới	7	12	26	3	2

- *Mức độ hài lòng của người dân với sự phát triển của hoạt động du lịch trên đảo*

Kết quả điều tra cho thấy, du lịch trên đảo Cảnh Cước có tác động tích cực và tiêu cực tới người dân địa phương trên đảo (Bảng 4).

Bảng 4. Khảo sát tác động của hoạt động du lịch tới đời sống của cư dân trên đảo

Các tác động		Có tác động		Không tác động	
		Đồng ý (người)	Tỷ lệ (%)	Đồng ý (người)	Tỷ lệ (%)
Tích cực	Tăng thu nhập	38	47,5	42	52,5
	Phát triển cơ sở hạ tầng trên đảo	67	84,0	13	16,0
Tiêu cực	Gia tăng tệ nạn xã hội	9	11,3	71	88,7
	Giá cả gia tăng	47	58,8	33	41,2
	Khó khăn cho nghề truyền thống	11	14,0	69	86,0
	Di dời tái định cư	21	27,0	59	73,0
	Đời sống xã hội bị ảnh hưởng	17	21,3	63	78,7

Phần lớn người dân cho rằng hoạt động du lịch đã làm thay đổi cơ sở hạ tầng và cơ cấu việc làm của cư dân trên đảo. Tuy nhiên, đối với mỗi nhóm ngành nghề khác nhau thì mức độ tác động khác nhau; cụ thể, nhóm ngành khai thác và nuôi trồng thủy sản sẽ chịu tác

động tiêu cực từ các hoạt động của du lịch nhiều hơn so với nhóm cư dân sống bằng các ngành nghề khác. Đa số các ngành khác không chịu tác động hoặc chịu các tác động tích cực từ hoạt động phát triển du lịch tới nghề nghiệp hay sinh kế của họ (Bảng 5) [5].

Bảng 5. Kết quả khảo sát tác động của du lịch tới sinh kế của cộng đồng dân cư sống trên đảo Cảnh Cước

Ngành nghề tác động	Tác động tích cực		Không tác động		Tác động tiêu cực		Tổng cộng
	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	
Khai thác thủy sản	2	10,0	13	65,0	5	25,0	20
Nuôi trồng thủy sản	3	15,0	11	55,0	6	30,0	20
Hoạt động khác	27	67,5	13	32,5	0	0	40
Tổng cộng	32		37		11		80

Kết quả điều tra cho thấy, có 65% người tham gia phỏng vấn trả lời “Du lịch không tác động” đến nghề khai thác thủy sản và chiếm tỷ lệ lớn nhất, số người trả lời du lịch có tác động tiêu cực chiếm 25%; còn lại 10% người trả lời “Du lịch có tác động tích cực” trong tổng số người làm nghề khai thác thủy sản.

Đối với lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, 55% người trả lời “Du lịch không tác động” chiếm tỷ lệ cao nhất, 30% người trả lời du lịch có tác động tiêu cực tới nghề và còn lại số người trả lời “Du

lịch có tác động tích cực” chiếm 15%. Bên cạnh đó, không có hộ nào khi được hỏi cho rằng du lịch có tác động tiêu cực đến hoạt động sinh kế khác ngoài khai thác và nuôi trồng thủy sản.

Như vậy, xét trên các góc độ về sức tải vật lý và sức tải tâm lý, hiện du lịch đảo Cảnh Cước phát triển vẫn trong ngưỡng cho phép, khách du lịch cảm thấy hài lòng về cảnh quan và chất lượng môi trường. Cư dân trên đảo cảm nhận du lịch chưa có nhiều tác động và có cả tác động tích cực. Tỷ lệ người dân cảm nhận du

lịch có tác động tiêu cực đến các ngành nghề chính không cao.

Tuy nhiên, lượng du khách ngày càng gia tăng mạnh mẽ, đảo Cảnh Cước cần có phương án và cách thức cụ thể để bảo vệ tài nguyên du lịch tự nhiên, văn hoá, đảm bảo mục tiêu khai thác và phát triển du lịch trên đảo một cách bền vững.

4. Kết luận và khuyến nghị

Xác định sức chịu tải du lịch của điểm đến là một trong những yếu tố quan trọng trong chính sách phát triển du lịch bền vững của điểm đến. Từ kết quả xác định sức chịu tải du lịch (sức chịu tải vật chất và sức chịu tải tâm lý) trên đảo Cảnh Cước kết hợp với thực trạng phát triển du lịch trên đảo có thể dự báo cụ thể về tác động của du lịch tới môi trường (tự nhiên và xã hội) trên đảo.

Kết quả tính toán cho thấy, sức chịu tải du lịch trên đảo Cảnh Cước so với lượng khách đến

du lịch trên đảo vẫn trong “độ an toàn”. Tuy nhiên, trong thời kỳ cao điểm nơi đây vẫn diễn ra tình trạng quá sức chịu tải của điểm đến. Nếu tình trạng này liên tục diễn ra trong nhiều năm sẽ tạo nên những hệ lụy khôn lường, cản trở chính sách phát triển du lịch bền vững nơi đây.

Đa dạng các sản phẩm, loại hình du lịch, tạo thời gian nghỉ ngơi cho điểm đến và tái phân bố thị trường khách du lịch có thể là những giải pháp nhằm phân bổ lượng khách giữa các thời vụ du lịch, đồng thời kiểm soát tình trạng quá tải trong những thời kỳ du lịch cao điểm trên đảo Cảnh Cước trong tương lai.

Bên cạnh đó, đảo Cảnh Cước cũng cần tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật, tăng chất lượng dịch vụ du lịch nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của du khách, tạo nên sự hài lòng, tăng mức chi tiêu và khả năng quay trở lại của du khách.

Cảm ơn đề tài mã số ĐH2020-TN06-01 đã hỗ trợ tài liệu, kỹ thuật trong quá trình xử lý kết quả, khảo sát thực địa

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. H. Ceballos-Lascurain (1996), *Tourism, Ecotourism and Protected Areas: The state of nature-based tourism around the world and guidelines for its development*, IUCN, Gland, Switzerland and Cambridge.
2. O'Reilly AM (1986), *Tourism Carrying Capacity: Concept and Issues*, Tourism Management. 7 (4):254–258. Available from: [https://doi.org/10.1016/0261-5177\(86\)90035-X](https://doi.org/10.1016/0261-5177(86)90035-X)
3. Tran Nghi and etc (2007), *Tourism carrying capacity assessment for Phong Nha-Ke Bang and Dong Hoi, Quang Binh Province*, VNU Journal of Science, Earth Sciences 2(3), 80-87
4. Trần Đức Thanh, Trần Văn Minh, Cao Thị Thu Trang, Vũ Duy Vĩnh, Trần Anh Tú (2012), *Sức tải môi trường Vịnh Hạ Long - Bái Tử Long*, Nxb Khoa học tự nhiên và Công nghệ.
5. Trần Minh Trang (2020), *Đánh giá sức tải môi trường du lịch tại đảo Quan Lạn, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh*, Luận văn thạc sĩ.
6. UBND tỉnh Quảng Ninh (2018), *Báo cáo Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050*.
7. UBND xã Minh Châu (2015 - 2019), *Báo cáo tổng kết kinh tế xã hội xã Minh Châu (từ năm 2015 - 2019)*.

Thông tin tác giả:

Đỗ Thị Vân Hương – Khoa Du lịch, Trường Đại học Khoa học, ĐHTN
Địa chỉ: Phường Tân Thịnh, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
Email: huongdtv@tnus.edu.vn; Điện thoại: 0917758595.

Nhật ký tòa soạn

Ngày nhận bài: 12/10/2022
Biên tập: 11/2022